**BẢN THUYẾT MINH**

**Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

 **I. THUYẾT MINH VỀ DANH MỤC CÁC KHOẢN THU, MỨC THU TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Dịch vụ phục vụ tổ chức bán trú**

Gộp các khoản thu 1.2. Thu chi hỗ trợ trực trưa, 1.3. Thu chi hỗ trợ nhân viên Kế toán đối với trường có tổ chức bán trú, 1.4. Thu phụ phí, 1.5. Làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ bán trú và chỉnh sửa thành “Dịch vụ phục vụ tổ chức bán trú” để đảm bảo phù hợp với quy định.

 \* Lý do đề xuất: các nội dung quy định trên đều phục vụ cho hoạt động tổ chức bán trú. Để tổ chức bán trú cần phải có quản lý của giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của nhà trường để đảm bảo an toàn cho trẻ.

 Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP[[1]](#footnote-1) quy định nguyên tắc xác định giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo: “*Giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được điều chỉnh theo lộ trình phù hợp tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo nhưng tỷ lệ tăng mức giá dịch vụ không quá 15%/năm*”. Qua rà soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng 03 năm của tỉnh (CPI) (từ năm 2022 – 2024), cụ thể: năm 2022 là 2,84%[[2]](#footnote-2), năm 2023 tăng 2,6%[[3]](#footnote-3), 06 tháng đầu năm 2024[[4]](#footnote-4) tăng 4,27%. Để giảm bớt gánh nặng cho cha mẹ học sinh và cũng đảm bảo các cơ sở giáo dục công lập bảo đảm các khoản chi kinh phí để thực hiện, Sở Giáo dục và Đào tạo lấy chỉ số giá tiêu dùng năm 2022 để điều chỉnh tăng mức thu.

 \* Về mức thu:

 ***1.1. Đối với mầm non: 84.000 đồng/tháng/người học***, bao gồm:

 - Chi trả cho dịch vụ trông giữ trẻ buổi trưa (gộp mục 1.2, 1.3 phụ lục kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND). Điều chỉnh mức thu phù hợp, cụ thể như sau:

Tiền lương làm thêm giờ của giáo viên mầm non = tiền lương bình quân/người của một tháng khoảng 7.800.000 đồng[[5]](#footnote-5)/22 ngày làm việc/8 giờ \* 150% (theo quy định đối với làm việc thêm giờ vào ngày làm việc bình thường)[[6]](#footnote-6) = 66.500 đồng/người/giờ. Chi phí cho giáo viên trực trưa = (66.500 đồng/người/giờ\* 2 giờ/ngày)/35 trẻ = 3.800 đồng/trẻ/ngày \* 22 ngày/tháng = 83.600 đồng/trẻ/tháng (làm tròn 84.000 đồng).

 ***1.2. Đối với tiểu học: 90.000 đồng/học sinh/tháng***.

Tiền lương làm thêm giờ của giáo viên = tiền lương bình quân/người của một tháng khoảng 8.564.000 đồng/22 ngày làm việc/8 giờ \* 150% (theo quy định đối với làm việc thêm giờ vào ngày làm việc bình thường) = 73.000 đồng/người/giờ. Chi phí cho giáo viên trực trưa = (73.000 đồng/người/giờ\* 2 giờ/ngày)/35 trẻ = 4.100 đồng/trẻ/ngày \* 22 ngày/tháng = 90.200 đồng/trẻ/tháng (làm tròn 90.000 đồng).

**2. Dịch vụ bữa ăn bán trú**

- Mục 1 Phần 1 Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT năm 2022[[7]](#footnote-7) thì: Bữa ăn học đường hay bữa ăn ở trường học là bữa ăn được chuẩn bị để cung cấp năng lượng và các chất dinh dưỡng cho các em học sinh ở trường học. Bữa ăn học đường có thể là bữa ăn sáng, bữa ăn trưa, bữa chiều và các bữa phụ (bữa xế) vào giữa sáng hoặc giữa chiều. Số lượng các bữa ăn học đường thay đổi tùy theo loại hình tổ chức bán trú, nội trú và cấp học. Theo đó, bữa ăn bán trú là bữa ăn học đường.

- Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định như sau:

*“Luật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đấu thầu bao gồm:*

*1. Hoạt động lựa chọn nhà thầu có sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để:*

*a) Thực hiện dự án đầu tư, dự toán mua sắm của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác;*

*b) Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, trừ hoạt động mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia;*

*c) Thực hiện các công việc khác phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật có liên quan.”*

- Mục V Quyết định số 1660/QĐ-TTg năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 quy định về kinh phí thực hiện như sau:

“*1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.*

*2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.*

*3. Căn cứ nhiệm vụ tại Chương trình này, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động lập dự toán ngân sách hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*.”.

Theo đó, việc cung cấp bữa ăn bán trú của các trường mầm non, tiểu học công lập từ nguồn thu hợp pháp của trường thì vẫn phải tổ chức đấu thầu, do đây là một nội dung liên quan đến hoạt động đấu thầu được quy định tại Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023.

 Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND, các cơ sở giáo dục có tổ chức ăn bán trú cho học sinh, phát sinh thêm nội dung phải tổ chức đấu thầu trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn bán trú cho học sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Đấu thầu năm 2023. Tuy nhiên, Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND chưa quy định việc thực hiện nhiệm vụ và nội dung chi cho hoạt động đấu thầu nói riêng cũng như chi phí cho công tác mua sắm hàng hóa dịch vụ nói chung nên không xác định được nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ này từ các khoản thu để chi trả cho việc tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Để đảm bảo các cơ sở giáo dục đủ kinh phí thực hiện việc tổ chức bữa ăn cho học sinh khi giá cả, vật giá tăng thì phải tăng mức thu để đảm bảo chất lượng bữa ăn. Do đó, việc quy định mức thu trong Nghị quyết là không phù hợp nên dự thảo quy định mức thu đối với dịch vụ bữa ăn bán trú sẽ do nhà trường thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thực hiện thu.

**3. Chi trả lương nhân viên nấu ăn**

Dự kiến mức thu để chi trả cho nhân viên nấu ăn ở trường mầm non được tính như sau:

((Lương tối thiểu vùng từng thời điểm do Chính phủ ban hành + 23,5% (17,5% bảo hiểm xã hội + 3% bảo hiểm y tế + 1% bảo hiểm thất nghiệp + 2% công đoàn phí) x số lượng người cấp dưỡng)/số học sinh) x 2,84%)).

Ví dụ: Thành phố Bến Tre thuộc vùng II, mức lương trả cho 01 người cấp dưỡng là 5.446.000 đồng (bao gồm: mức lương tối thiểu vùng + 23,5% = 4.410.000 + 1.036.000 = 5.446.000 đồng). Với định mức cho 01 cấp dưỡng là 35 trẻ, mức đóng của mỗi trẻ cần là 156.000 đồng/người học/tháng x 2,84% = 160.000 đồng/người học/tháng, tăng 45.000 đồng so với Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND. Lương tối thiểu vùng được áp dụng theo mức lương quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

**4. Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trẻ ngày nghỉ, thứ bảy, chủ nhật)**

- Nội dung: Chi bồi dưỡng giáo viên trực tiếp tham gia hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trong các ngày nghỉ; chi bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ; chi các nội dung có liên quan để phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong các ngày nghỉ.

- Mức thu: **70.000 đồng/trẻ/ngày**.

- Cơ sở đề xuất: xác định trên cơ sở chi phí nhân công trực tiếp và chi phí quản lý, cụ thể:

Tiền lương làm thêm giờ của giáo viên mầm non = tiền lương bình quân/người của một tháng khoảng 7.800.000 đồng[[8]](#footnote-8)/22 ngày làm việc/8 giờ \* 200% (theo quy định đối với làm việc thêm giờ ngày thứ Bảy, Chủ nhật)[[9]](#footnote-9) = 88.600 đồng/người/giờ. Số học sinh/lớp khoảng 35 trẻ, mỗi lớp cần 2 giáo viên, chia ra cụ thể:

(1) Chi phí nhân công trực tiếp cho mỗi giờ/trẻ = 88.600 đồng \* 2 người / 35 trẻ trên lớp = 5.062 đồng/trẻ/giờ (làm tròn 5.000 đồng).

Tiền lương làm thêm giờ của nhân công phục vụ (nhân viên nấu ăn, nhân viên phục vụ, cán bộ quản lý,...) = 5.446.000 đồng (đối với vùng II)/22 ngày/8 giờ \* 200% = 61.800 đồng/người/giờ.

(2) Chi phí nhân công phục vụ mỗi giờ/trẻ = 61.800 đồng /35 trẻ = 1.765 đồng/người/giờ (2.000 đồng)

Tổng chi phí/trẻ/ngày = ((1) + (2)) \*10 = (5.000 đồng/trẻ/giờ + 2.000 đồng/trẻ/giờ ) \* 10 giờ/ngày = 70.000 đồng/trẻ/ngày, tăng 39.000 đồng so với mức thu của Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND.

**5. Dịch vụ dọn vệ sinh trường, nhà vệ sinh phục vụ người học**

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, mức đóng góp của cha mẹ học sinh để chi trả cho dịch vụ dọn vệ sinh trường, nhà vệ sinh phục vụ người học như sau:

Trường mầm non có quy mô tối thiểu 09 nhóm, lớp, tối đa 30 nhóm, lớp; trường tiểu học có quy mô tối thiểu 10 lớp, tối đa 35 học sinh/lớp theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường trung học cơ sở có quy mô tối thiểu 08 lớp, tối đa 45 học sinh/lớp; trường trung học phổ thông có quy mô tối thiểu 15 lớp, tối đa 45 học sinh/lớp; trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô tối thiểu 09 lớp, tối đa 45 học sinh/lớp được quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trường chuyên, mỗi lớp chuyên không quá 35 học sinh theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

**Bảng 3. Bảng tính toán chí phí khoản thu dịch vụ dọn vệ sinh trường, nhà vệ sinh phục vụ người học**

 *Đơn vị tính: nghìn đồng*

| **Vùng** | **Lương vùng** | **Bảo hiểm (23,5%)** | **Lương nhân viên hợp đồng** | **Mức thu/học sinh/tháng** | **Mức thu NQ 24** | **So sánh mức tăng**  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TH****(350 học sinh****/trường)** | **THCS** **(360 học sinh/****trường)** | **THPT, trường PT có nhiều cấp học (675 học sinh/****trường)** | **Trung tâm GDTX****(675 học sinh/****trường)** | **TH** | **THCS** | **THPT** | **TH** | **THCS** | **THPT** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)=(2)+(3)* | *(5)=**(4)/350* | *(6)=**(4)/360* | *(7)=**(4)/675* | *(8)=**(4)/675* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* |
| II | 4.410 | 1.036 | 5.446 | 16 | 15 | 8 | 8 | 8 | 6 | 6 | 8 |  9  |  2  |
| III | 3.860 | 907 | 4.767 | 13 | 13 | 7 | 7 | 7 | 5 | 5 | 6 |  8  | 2 |
| IV | 3.450 | 810 | 4.260 | 12 | 12 | 6 | 6 | 6 | 5 | 5 | 6 | 7  | 1 |

**6. Dịch vụ phục vụ trực tiếp người học trong công tác kiểm tra, đánh giá**

Theo quy định, mỗi môn học hàng năm phải thực hiện 04 bài thi và kiểm tra, chi phí ra đề, coi thi, chấm thi được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục; tuy nhiên, chi phí mua giấy thi, giấy nháp, photo đề thi phục vụ bàn thân học sinh chưa được tính toán quy định cụ thể mức chi, nguồn chi để các đơn vị thực hiện. Mặt khác, mức thu học phí giữ nguyên như năm học 2021 – 2022, các trường tiểu học không thu học phí, đến năm học 2025 – 2026 học sinh trung học cơ sở không phải đóng học phí nên việc cho phép các cơ sở giáo dục thu khoản này là cần thiết, nhằm giảm gánh nặng, khó khăn cho cơ sở giáo dục, đảm bảo các quy định về chuyên môn.

Dự kiến kinh phí mua giấy làm bài kiểm tra, photo đề kiểm tra giữa kì (02 lần/năm học), kiểm tra cuối kỳ (02 lần/năm học):

- Tiểu học

Số tiền photo 01 bài kiểm tra: 02 tờ x 500 đồng/tờ = 1.000 đồng.

+ Lớp 1, lớp 2: 04 môn x 02 bài x 1.000 đồng = 8.000 đồng.

+ Lớp 3: 05 môn x 02 bài x 1.000 đồng = 10.000 đồng.

+ Lớp 4, lớp 5: 07 môn (trong đó 02 môn x 04 bài + 05 môn x 02 bài) x 1.000 đồng = 18.000 đồng.

- Trung học cơ sở:

+ Số tiền photo bài kiểm tra, giấy kiểm tra: 02 tờ x 500 đồng/tờ = 1.000 đồng;

+ 13 môn x 04 bài x 1.000 đồng = 52.000 đồng.

- Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên:

+ Số tiền photo bài kiểm tra, giấy kiểm tra: 03 tờ x 500 đồng/tờ = 1.500 đồng;

+ 13 môn x 04 bài x 1.500 đồng/bài = 78.000 đồng.

**II. GIẢI TRÌNH ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU ĐỀ XUẤT BÃI BỎ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2021/NQ-HĐND**

Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND có quy định các khoản thu các hoạt động tự chọn: (1) Thu dịch vụ các nội dung ngoài chương trình quy định hướng đến nâng cao năng lực từng lĩnh vực học theo nhu cầu học sinh: tiếng Anh, Tin học và các môn học khác; Thu dịch vụ giảng dạy tăng tiết các môn học trong các cơ sở giáo dục Trung học không đủ điều kiện tổ chức dạy 02 buổi/ngày. (2) Tổ chức các lớp năng khiếu, nghệ thuật, Aerobic; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; giáo dục STEM (phương pháp học tập tiếp cận, áp dụng kiến thức Khoa học, Công nghệ, Kĩ thuật và Toán học), hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp phù hợp với học sinh các cấp học. (3) Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài.

Theo quy định tại Phụ lục Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam thì các nội dung quy định trên là dịch vụ giáo dục, được xếp vào nhóm dịch vụ giáo dục khác chưa được phân vào đâu, có Mã ngành là 855909; quy định về dịch vụ hỗ trợ giáo dục có Mã ngành 8560 thì dịch vụ hỗ trợ giáo dục gồm: việc cung cấp các dịch vụ giáo dục nhưng không phải là dịch vụ giảng dạy để hỗ trợ về hệ thống hoặc phương pháp giáo dục, cụ thể như: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ hướng dẫn giáo dục; Dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên… Do đó, việc quy định nội dung thu này tại Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND là dịch vụ hỗ trợ giáo dục là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

1. Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trang 9 Niên giám thống kê Bến Tre năm 2022. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trang 9 Niên giám thống kê Bến Tre năm 2023. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre 06 tháng đầu năm 2024. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tiền lương trung bình được lấy từ trung bình hệ số lương của giáo viên mầm non hạng III, có 10 bậc, hệ số lương từ 2,1 đến 4,98, lấy trung bình bậc 5 là hệ số lương 3,34, mức lương 7.815.600 đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động:

“*Điều 55. Tiền lương làm thêm giờ*

*…*

*b)Mức ít nhất bằng 150% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày thường; mức ít nhất bằng 200% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày nghỉ hằng tuần; mức ít nhất bằng 300% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, chưa kể tiền lương của ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày”.* [↑](#footnote-ref-6)
7. Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học. [↑](#footnote-ref-7)
8. Tiền lương trung bình được lấy từ trung bình hệ số lương của giáo viên mầm non hạng III, có 10 bậc, hệ số lương từ 2,1 đến 4,98, lấy trung bình bậc 5 là hệ số lương 3,34, mức lương 7.815.600 đồng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động:

“*Điều 55. Tiền lương làm thêm giờ*

*…*

*b)Mức ít nhất bằng 150% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày thường; mức ít nhất bằng 200% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày nghỉ hằng tuần; mức ít nhất bằng 300% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, chưa kể tiền lương của ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày”.* [↑](#footnote-ref-9)